

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2019/HS-ST
Ngày 26-8-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Dũng
2. Bà Phạm Thị Kim Liên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vương Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2019/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Thị Huyền Tr**, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1987 tại tp H. địa chỉ: Số 9/2/398 TNH, phường N, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Th; có chồng là Vũ Văn H (đã ly hôn năm 2016); có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự. Bị bắt tạm giữ hồi 15h ngày 06/5/2019 đến 11h ngày 15/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Đào Nhật Ph**, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1980 tại Hải Phòng. địa chỉ: Số 33/17/32/143 TĐT, phường A, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Nhật Ph và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự. Bị bắt tạm giữ ngày 06/5/2019 đến ngày 15/5/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: Anh Phạm Minh H, sinh năm 1990. địa chỉ: Số 9/2/398 TNH, phường N, quận L, thành phố H; có ý kiến xin vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 29/4/2019, tại nhà trọ số 17/2/398 TNH, phường N, quận L, thành phố H, Phạm Thị Huyền Tr nói với Đào Nhật Ph về việc chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát: 15G1 - 444.51 của anh Phạm Minh H, sinh năm 1990, nơi cư trú: Số 9/2/398 TNH, phường N, quận L, thành phố H là em của Tr đang dựng tại khu vực ngõ số 2/398 TNH để bán lấy tiền ăn tiêu và Ph đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Tr và Ph ra khỏi nhà trọ. Tr đưa cho Ph 01 chiếc chìa khóa xe do Tr đánh sẵn từ trước rồi đứng tại đầu ngõ số 2/398 TNH để cảnh giới còn Ph cầm chìa khóa tiếp cận, mở khóa điện, khóa cổ, đẩy chân chống giữa, dắt xe đi về phía Tr và nổ máy chờ Tr rời khỏi hiện trường. Sau đó, cả hai đem chiếc xe cầm cố cho một nam giới không quen biết (không rõ căn cước, lai lịch) tại quán điện tử số 162 HT, phường Đ, quận H, tp H với giá 5.000.000 đồng. Ngày 30/4/2019, Tr gọi điện cho anh H nói đã lấy xe và hỏi anh H có muốn chuộc lại hay không. Sau khi anh H không đồng ý, Tr bảo Ph bán xe lấy tiền ăn tiêu. Ph nhờ một nam giới tên là T (không rõ căn cước, lai lịch) để bán xe và T giới thiệu gặp một nam giới tên là V (không rõ căn cước, lai lịch). V đồng ý mua chiếc xe với giá 8.000.000 đồng nên Ph và V đến quán số 162 HT chuộc xe ra, sau đó V đưa cho Ph 3.000.000 đồng. Ph và Tr đã ăn tiêu hết số tiền cầm cố và bán xe. Ngoài ra trong cốp xe còn có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Tr đã bán chiếc điện thoại này cho một cửa hàng trên đường Đ, tp H (không nhớ rõ địa chỉ) với giá 100.000 đồng và đã ăn tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-ĐGTTTHS ngày 06/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: Giá trị còn lại của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát: 15G1-444.51 là 29.000.000 đồng. Giá trị còn lại của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là 100.000 đồng. Tổng giá trị còn lại của các tài sản cần định giá là 29.100.000 đồng.

Phạm Thị Huyền Tr và Đào Nhật Ph khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Chiếc chìa khóa xe do Tr tự đánh sẵn từ trước. Khi cầm cố xe tại số 162 HT, Tr và Ph không nói nguồn gốc tài sản do đâu mà có. Tr và Ph có nói cho T và V biết chiếc xe do trộm cắp mà có.

Anh Phạm Minh H khai: Vào thời gian trên, anh H phát hiện bị mất 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát: 15G1-444.51 mua khoảng tháng 11/2015 với giá 37.500.000 đồng dựng tại khu vực ngõ số 2/398 TNH nên đã đến Công an phường Niệm Nghĩa trình báo sự việc. Trong cốp xe còn có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Anh H nhất trí với kết luận định giá về tổng trị giá tài sản anh bị chiếm đoạt là 29.100.000 đồng; trong thời gian vừa qua Tr đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh số tiền là 17.000.000 đồng, số tiền còn lại 12.100.000 đồng anh yêu cầu Ph phải bồi thường cho anh.

Những người làm chứng (ông Nguyễn Văn B, ông Phạm Văn D và ông Du Mạnh L) đều khai: Vào thời gian và địa điểm trên có nhìn thấy một nam giới điều khiển xe mô tô của anh H chở Tr ngồi phía sau đi về phía đầu ngõ 398 TNH.

Tại phiên tòa, Phạm Thị Huyền Tr và Đào Nhật Ph đều khai nhận hành vi phạm tội: Trưa ngày 29/4/2019 Tr về nhà bố mẹ để cách phòng nơi bị cáo trọ vài gian thì xảy ra to tiếng với em trai và bị em trai đuổi ra khỏi nhà; do bức tức lên Tr đã về phòng trọ có bạn là Ph đang ở đây đã nói với Ph việc chiếm đoạt xe của anh H như nội dung trên. Khi Ph vào lấy xe của anh H, Tr không đứng cảnh giới cho Ph mà đứng ngoài đầu ngõ chờ vì sợ bị anh H phát hiện. Toàn bộ số tiền có được từ việc cầm, bán xe; tìm nơi cầm và người mua xe đều do Ph trực tiếp, số tiền có được Ph cầm chi tiêu chung.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 09 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố Phạm Thị Huyền Tr và Đào Nhật Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào hồi 14 giờ ngày 29/4/2019, Phạm Thị Huyền Tr và Đào Nhật Ph đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát: 15G1 - 444.51 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có tổng giá trị là 29.100.000 đồng (Hai mươi chín triệu một trăm nghìn đồng) của anh Phạm Minh H tại khu vực ngõ 2/398 TNH, phường N, quận L, thành phố H. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Thị Huyền Tr và Đào Nhật Ph đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vài trò các bị cáo: Các bị cáo phạm tội có đồng phạm, đồng phạm giản đơn. Tr là người khởi xướng, cảnh giới; Ph là người trực tiếp thực hiện.

Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo Tr đã bồi thường một phần trong tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tr; gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư vú) đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 (cả hai bị cáo) và điểm b khoản 1, khoản 2 (bị cáo Trang) Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Thị Huyền Tr và Đào Nhật Ph đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Huyền Tr mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Nhật Ph mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tr đã bồi thường cho anh H số tiền 17.000.000 đồng, nay anh H đề nghị bị cáo Ph phải bồi thường cho anh số tiền 12.100.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Ph phải bồi thường cho anh H số tiền 12.100.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Không có, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Đối với nam giới cầm cố xe tại số 162 HT, nam giới tên T và V do không xác định được căn cước, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có cơ sở để điều tra, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Quá trình điều tra, Đào Nhật Ph còn khai sáng ngày 12/4/2019, anh Trịnh Quốc Kh, sinh năm 1968, nơi cư trú: Số 15/42/430 TNH, quận L, tp H có đưa cho Ph 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 16N3 - 3028 nhờ đi thu tiền của một nữ giới tại khu vực đường Đ, quận N, tp H. Ph đi đến khu vực này nhưng chưa gặp được nên đến khoảng 13 giờ cùng ngày đã đem chiếc xe đi cầm cố tại một quán điện tử với giá 3.000.000 đồng tại khu vực xã A, huyện A, tp H và chơi điện tử thua hết số tiền này. Sau đó Ph đã liên lạc với anh Kh và cả hai thống nhất Ph sẽ vay tiền để lấy lại xe cho anh Kh. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa thu hồi được chiếc xe này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tách hồ sơ, tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Các bị cáo tự bào chữa: Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa và công nhận lời luận tội đúng hành vi phạm tội, không bị oan.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Tr xin được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chữa bệnh và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác tại hồ sơ và vật chứng thu giữ nên có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 29/4/2019, Phạm Thị Huyền Tr và Đào Nhật Ph có hành vi lợi dụng lúc chủ sở hữu không quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát: 15G1 - 444.51 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia để trong cốp xe của anh Phạm Minh H (em trai bị cáo Tr) mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và luận tội bị cáo Phạm Thị Huyền Tr và bị cáo Đào Nhật Ph đồng phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu riêng về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Các bị cáo phạm tội có đồng phạm, thực hiện với lỗi cố ý; mục đích các bị cáo phạm tội lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo Ph, vào ngày 12/4/2019 còn có hành vi chiếm đoạt chiếc xe Wave BKS 16N3-3028 của anh Trịnh Quốc Kh, hiện tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa thu hồi được chiếc xe máy và tách hành vi trên để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Về vai trò của các bị cáo:

[5] Bị cáo Tr là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Ph là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người trực tiếp mang tài sản chiếm đoạt đi tiêu thụ (tìm nơi cầm xe sau đó tìm người bán xe). Vai trò của bị cáo Tr cao hơn bị cáo Ph.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo Tr tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo.

[7] Ngoài ra cũng cần xem xét áp dụng điểm b “bồi thường thiệt hại” khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tr do trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường cho anh H phần lớn số tiền trong tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt (bị cáo đã bồi thường cho anh H 17.000.000đ) , anh H có đơn và có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[8] Từ phân tích về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, thể hiện tính nghiêm minh và khoan hồng của pháp luật. Đối chiếu theo Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018, xét bị cáo Tr có nơi cư trú rõ ràng; bố và em trai bị cáo có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội được chính quyền địa phương xác nhận; bản thân bị cáo bị mắc bệnh hiểm nghèo (ung thu vú). Do bị cáo Tr có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có điều kiện và để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội; không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối với bị cáo Phong ngoài hành vi phạm tội lần này, bị cáo đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân điều tra xử lý tiếp về hành vi chiếm đoạt chiếc xe Wave BKS 16N3-3028 của anh Trịnh Quốc Kh vào ngày 12/4/2019, nên cần thiết phải bắt bị cáo Ph phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung; về hình phạt các bị cáo ngang nhau.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của anh H là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát: 15G1-444.51 có giá trị là 29.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có giá trị là 100.000 đồng; tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 29.100.000 đồng. Đến nay chưa thu hồi được, bị cáo Tr đã bồi thường cho anh H số tiền 17.000.000 đồng; nay anh H yêu cầu bị cáo Ph phải bồi thường cho anh số tiền còn lại là 12.100.000 đồng là có căn cứ; nên cần buộc bị cáo Ph phải có trách nhiệm bồi thường cho anh H số tiền 12.100.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Không có.

[11] Đối với nam giới cầm cố xe tại số 162 HT, phường Đ, quận H, thành phố H cùng các nam giới có tên T và V do không xác định được căn cước, lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có cơ sở để điều tra, nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[12] Quá trình điều tra, Đào Nhật Ph còn khai sáng ngày 12/4/2019, anh Trịnh Quốc Kh, sinh năm 1968, địa chỉ: Số 15/42/430 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng có đưa cho Ph 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 16N3 - 3028 nhờ đi thu tiền của một nữ giới tại khu vực đường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Ph đi đến khu vực này nhưng chưa gặp được nên đến khoảng 13 giờ cùng ngày đã đem chiếc xe đi cầm cố tại một quán điện tử với giá 3.000.000 đồng tại khu vực xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và chơi điện tử thua hết số tiền. Sau đó Ph đã liên lạc với anh Kh và cả hai thống nhất Ph sẽ vay tiền để lấy lại xe cho anh Kh. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa thu hồi được chiếc xe này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tách hồ sơ, tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

- Về án phí:

[13] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Phạm Thị Huyền Tr 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, quận L, thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Gia đình bị cáo Tr có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, bị cáo Tr cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Tr phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Đào Nhật Ph 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 06/5/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Ph phải bồi thường cho anh Phạm Minh H số tiền 12.100.000đ (mười hai triệu, một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (anh Phạm Minh H) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Ph còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tr, bị cáo Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Ph phải chịu 605.000 đ (sáu trăm linh năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào Điều 2, 26 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tthành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố + VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân + PV 27;
- Các bị cáo + THA phạt tù + PC81;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- UBND phường Niệm Nghĩa, q. Lê Chân;
- UBND phường An Dương, q. Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Lộc